

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỢP TÁC CHO HỌC SINH THÔNG QUA SỬ DỤNG TRÒ CHƠI TRONG DẠY HỌC MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC

Nguyễn Thị Hương¹⁺,
Nguyễn Thị Hoàng Yến²

¹Trường Đại học Vinh;

²Học viên cao học khóa 29, chuyên ngành Giáo dục học (bậc tiểu học),
Trường Đại học Vinh

+Tác giả liên hệ • Email: nguyenthihuongcd@gmail.com

Article history

Received: 05/4/2023

Accepted: 28/5/2023

Published: 15/6/2023

Keywords

Cooperation competence,
cooperative competence
development, games,
primary school students,
Nature and Society

ABSTRACT

In the General Education Program 2018, cooperation is one of the common competencies that need to be developed for students. This competence is developed for students in the process of teaching subjects and educational activities. Nature and Society is a subject that builds on the basic, original science of nature and society. Due to the characteristics of the subject and the psychological characteristics of students at the beginning of primary school, the game has many advantages in developing their cooperation competence, creating interest in learning and helping students to acquire knowledge in a gentle, natural and effective way. This study analyzes the role, meaning, and way of using games in teaching Nature and Society in primary schools in order to develop cooperative competence for students. In order to develop cooperative competence for students through games in teaching Nature and Society effectively, it is necessary to use games according to a reasonable process. Through the game, it is possible to develop students' general and specific competencies of Nature and Society, including the competence to cooperate.

1. Mở đầu

Từ năm học 2020-2021, Chương trình giáo dục phổ thông 2018 bắt đầu triển khai ở cấp tiểu học. Bên cạnh các năng lực (NL) đặc thù gắn với các môn học, Chương trình giáo dục phổ thông 2018 hình thành và phát triển cho HS “những NL chung được hình thành, phát triển thông qua tất cả các môn học và hoạt động giáo dục: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo” (Bộ GD-ĐT 2018a, tr 7). Như vậy, một trong những NL chung cần phát triển cho HS được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 là NL hợp tác. Tự nhiên và Xã hội (TN-XH) là môn học bắt buộc ở các lớp 1, 2, 3. Mục tiêu của môn học là góp phần hình thành, phát triển ở HS tình yêu con người, thiên nhiên; đức tính chăm chỉ; ý thức bảo vệ sức khỏe của bản thân, gia đình, cộng đồng; ý thức tiết kiệm, giữ gìn, bảo vệ tài sản; tinh thần trách nhiệm với môi trường sống; các NL chung và NL khoa học (Bộ GD-ĐT 2018b). Môn TN-XH hình thành, phát triển ở HS phẩm chất chủ yếu và NL chung, NL đặc thù theo các mức độ phù hợp với môn học, trong đó hợp tác là NL chung cần phát triển cho HS. Với mục tiêu và đặc điểm trên, các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học môn TN-XH rất đa dạng, mỗi phương pháp, hình thức tổ chức dạy học có lợi thế riêng trong việc phát triển NL cho HS, trong đó có trò chơi (TC). Học qua chơi phù hợp với đặc điểm tâm lí của HS tiểu học, gây hứng thú học tập, giúp HS lĩnh hội kiến thức nhẹ nhàng, tự nhiên, hiệu quả, qua đó nâng cao chất lượng dạy học. Đồng thời thông qua TC có thể phát triển ở HS các phẩm chất và NL, trong đó có năng lực hợp tác (NLHT).

Thực tiễn dạy học môn TN-XH theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho thấy GV đã sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học trong đó có TC theo hướng phát triển NL HS. Việc khai thác sử dụng TC nhằm gây hứng thú nhận thức, qua đó phát triển các NL cho HS đã được GV chú trọng. Tuy nhiên, việc phát triển NLHT cho HS thông qua TC vẫn còn những bất cập nhất định. Việc khai thác, sử dụng TC như thế nào để phát triển NLHT cho HS trong dạy học môn TN-XH là vấn đề nhiều GV còn gặp khó khăn. Ở bài báo này, sau phần trình bày một số khái niệm cơ bản, nghiên cứu đi sâu tìm hiểu ý nghĩa của TC đối với việc phát triển NLHT cho HS trong dạy học môn TN-XH; cách thức sử dụng TC trong dạy học môn TN-XH nhằm phát triển NLHT cho HS.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm cơ bản

2.1.1. Hợp tác

Theo Từ điển tiếng Việt, “*hợp tác là cùng chung sức giúp đỡ lẫn nhau trong một công việc, một lĩnh vực nào đó, nhằm một mục đích chung*” (Hoàng Phê và cộng sự, 2000, tr 466). Theo Từ điển tâm lí học, hợp tác là “*hai hoặc nhiều hơn hai bộ phận trong một nhóm làm việc cùng nhau theo một cách thức sao cho cùng nhau tạo ra một kết quả chung*” (Vũ Dũng 2008, tr 239). Johnson và Johnson (2002) đã khẳng định: Điểm mấu chốt và đặc trưng nhất của hợp tác (làm cho nó khác với tương tác hay cộng tác) chính là sự cùng nhau hoạt động hướng đến để đạt được mục tiêu chung trên cơ sở nỗ lực của mỗi thành viên trong một nhóm nhất định.

Lê Thị Thu Hiền (2015) cho rằng: Hợp tác là sự tự nguyện của các cá nhân cùng nhau làm việc một cách bình đẳng trong một tập thể (nhóm), trong đó các thành viên trong nhóm tiến hành hoạt động nhằm mục đích và lợi ích chung, đồng thời đảm bảo mục đích và lợi ích riêng của từng thành viên trên cơ sở nỗ lực chung. Hoạt động của từng cá nhân trong quá trình tham gia công việc phải tuân theo những nguyên tắc nhất định và có sự phân công cụ thể cho các thành viên trong nhóm.

Qua quan điểm của một số tác giả, có thể thấy hợp tác có những đặc điểm: Hợp tác có mục đích chung trên cơ sở cùng có lợi; bình đẳng, tin tưởng lẫn nhau và tự nguyện cùng chung sức hoàn thành một công việc nhất định.

2.1.2. Năng lực hợp tác

Khái niệm NLHT được một số tác giả bàn luận. NLHT là một dạng NL, cho phép cá nhân kết hợp một cách linh hoạt và có tổ chức giữa tri thức cần thiết cho sự hợp tác, kĩ năng và thái độ, giá trị, động cơ cá nhân nhằm đáp ứng hiệu quả yêu cầu của hoạt động hợp tác trong bối cảnh cụ thể. Trong đó mỗi cá nhân thể hiện sự tích cực, tự giác, sự tương tác và trách nhiệm cao trên cơ sở huy động những tri thức, kĩ năng của bản thân nhằm giải quyết có hiệu quả hoạt động hợp tác (Lê Thị Minh Hoa, 2015).

Các tác giả Phan Thị Thanh Hội và Phạm Huyền Phương (2015) cho rằng, NLHT là khả năng tổ chức và quản lí nhóm, thực hiện các hoạt động trong nhóm một cách thành thạo, linh hoạt, sáng tạo nhằm giải quyết nhiệm vụ có hiệu quả.

Có thể hiểu NLHT là thuộc tính của cá nhân được hình thành và phát triển dựa trên tố chất sẵn có kết hợp với quá trình tương tác xã hội trên cơ sở tin tưởng, bình đẳng, cùng có lợi, trong đó các thành viên biết chia sẻ trách nhiệm, hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau nhằm huy động tổng hợp các kiến thức, kĩ năng, thái độ, động cơ của nhiều người để có thể hoàn thành công việc một cách hiệu quả.

2.1.3. Trò chơi

TC là một loại hoạt động mang tính xã hội, từ nguồn gốc phát sinh đến phương hướng và nội dung hoạt động. TC của trẻ em là một loại hoạt động giúp trẻ em tái tạo các hành động và quan hệ của người lớn, định hướng nhận thức đồ vật và xã hội, là phương tiện phát triển toàn diện nhân cách của trẻ em và là hình thái tổ chức cuộc sống, phương tiện hình thành xã hội của trẻ em (<http://www.vtudien.com>). “*Chơi không giới hạn ở các TC có quy tắc, luật lệ. Chơi bao gồm rất nhiều loại hoạt động và trải nghiệm phong phú, đa dạng mà HS được tự do khám phá, tìm tòi. Các hoạt động đó thường có định hướng của GV nhưng cũng có khi do HS khởi xướng*” (Cục Nhà giáo và cán bộ quản lí giáo dục, Vụ Giáo dục tiểu học, VVOB, 2022, tr 8).

2.2. Phát triển năng lực hợp tác cho học sinh thông qua sử dụng trò chơi trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội ở trường tiểu học

2.2.1. Ý nghĩa của trò chơi đối với việc phát triển năng lực hợp tác cho học sinh trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội

Môn TN-XH có những đặc điểm riêng, đây là môn học về môi trường tự nhiên, xã hội gần HS như: về gia đình, nhà trường, cộng đồng địa phương, thực vật, động vật, các hiện tượng tự nhiên, về cơ thể con người. Môn TN-XH coi trọng việc tổ chức cho HS trải nghiệm thực tế, tạo cơ hội tìm hiểu, khám phá thế giới TN-XH xung quanh; vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn, học cách ứng xử phù hợp với TN-XH. Môn TN-XH được xây dựng theo quan điểm tích hợp, nội dung môn học được trình bày dưới dạng các chủ đề. Đồng thời, môn học được xây dựng theo quan điểm tích cực hóa hoạt động của HS, tăng cường sự tham gia tích cực của HS và quá trình học tập, nhất là những hoạt động trải nghiệm. Với đặc điểm trên, môn TN-XH có nhiều lợi thế trong việc sử dụng TC nhằm phát triển NLHT cho HS.

Mặt khác, HS ở lứa tuổi đầu cấp tiểu học còn rất hồn nhiên, sự chú ý chưa cao. Bên cạnh hoạt động học là chủ đạo thì nhu cầu vui chơi, giao tiếp với bạn bè vẫn tồn tại, cần được thoả mãn. Thông qua chơi, HS không ngừng học

hỏi và kết nối với môi trường xung quanh. Chơi là cách học tập hứng thú, có ý nghĩa, thúc đẩy sự tham gia tích cực, tạo nhiều cơ hội trải nghiệm và tăng cường tương tác xã hội.

“Thông qua chơi HS được nói, trình bày chia sẻ với bạn, lắng nghe bạn nói, chia sẻ với GV, hợp tác cùng bạn để thao tác trên các đồ dùng, phương tiện học tập. Thông qua tương tác xã hội, HS được thể hiện suy nghĩ của mình, được chia sẻ và hiểu ý tưởng của bạn bè, thầy cô. Từ đó, các em không chỉ cảm thấy thoải mái mà còn cảm thấy thân thiết với các bạn trong lớp. Điều này sẽ tạo cơ hội gắn kết người học, giúp các em thể hiện sự cảm thông, điều chỉnh cảm xúc cá nhân góp phần hình thành và phát triển NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo” (Cục Nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, Vụ Giáo dục tiểu học, VVOB, 2022, tr 13-14).

Như vậy, TC trong dạy học môn TN-XH có nhiều lợi thế trong việc phát triển NLHT cho HS. Thông qua sử dụng TC trong dạy học, GV có thể hỗ trợ HS phát triển những kỹ năng thiết yếu của thế kỉ XXI nhằm thích ứng với xu thế toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế.

2.2.2. Cách thức sử dụng trò chơi trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội

GV có thể sử dụng TC trong dạy học môn TN-XH nhằm phát triển NLHT cho HS thông qua các dạng bài học khác nhau như bài lĩnh hội kiến thức mới, bài ôn tập các chủ đề... Có thể sử dụng TC vào các thời điểm khác nhau của tiết học tùy theo yêu cầu cần đạt về NL, nội dung của bài dạy và đặc điểm của HS. Cụ thể:

- Sử dụng TC vào đầu tiết học (khởi động): nhằm tạo tâm thế nhận thức, giúp HS biết xác định mục đích và phương thức hợp tác.

- Sử dụng TC ở bước hình thành kiến thức mới của bài học: nhằm giúp HS biết cách phối hợp với nhau trong nhóm để cùng thực hiện TC, qua đó lĩnh hội kiến thức mới của bài học.

- Sử dụng TC ở bước thực hành, luyện tập, củng cố bài học: nhằm giúp HS biết cách tổ chức, phối hợp với nhau để thực hành, luyện tập, vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học vào các tình huống khác nhau, trong học tập cũng như trong cuộc sống hàng ngày.

GV có thể sử dụng TC trong tiết học ở trên lớp và các tiết học ngoài lớp (qua hoạt động trải nghiệm môn TN-XH).

Trên cơ sở cách thức sử dụng TC trong dạy học môn TN-XH của Nguyễn Thị Thân và cộng sự (2013), theo chúng tôi, có thể sử dụng TC trong dạy học môn TN-XH nhằm phát triển NLHT cho HS theo các bước sau:

Bước 1: Chuẩn bị

Ở bước này, GV xác định yêu cầu cần đạt của bài học về phẩm chất và NL trong đó xác định được những phẩm chất, NL chung, NL đặc thù của môn TN-XH cần phát triển cho HS, nhất là xác định được các thành tố của NLHT và các mức độ cần phát triển cho HS trên cơ sở yêu cầu cần đạt về NLHT của Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể (Bộ GD-ĐT, 2018a, tr 47, 48) như: Xác định mục đích và phương thức hợp tác; Xác định trách nhiệm và hoạt động của bản thân; Xác định nhu cầu và khả năng của người hợp tác; Tổ chức và thuyết phục người khác; Đánh giá hoạt động hợp tác.

Đồng thời nghiên cứu kỹ nội dung bài học được thể hiện trong chương trình và sách giáo khoa và xây dựng kế hoạch bài dạy cho phù hợp. Trong kế hoạch bài dạy GV lựa chọn TC cho phù hợp, xác định mục đích, dự kiến thời điểm sử dụng TC trong tiết học (ở bước khởi động, hình thành kiến thức mới, thực hành, vận dụng). Khi lựa chọn TC cần đến đặc điểm tâm lý và khả năng nhận thức của HS. GV cũng cần chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho bài dạy có tổ chức TC như các loại đồ dùng dạy học, địa điểm chơi...

Bước 2: Hướng dẫn và tổ chức tiến hành chơi

Ở bước này, GV có thể tiến hành các công việc sau:

- Chia HS thành các nhóm, giao nhiệm vụ chơi cho từng nhóm. Các nhóm tiếp nhận TC, phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm.

- Giới thiệu và giải thích TC: GV giải thích rõ mục đích, yêu cầu, cách chơi, luật chơi, cách đánh giá thắng thua cho HS. Giới thiệu và giải thích phải đơn giản, dễ hiểu để HS nắm vững và hiểu TC, cách chơi, cách hợp tác, phối hợp với nhau để hoàn thành nhiệm vụ chơi.

- Các nhóm HS tiến hành bàn bạc, trao đổi cách phối hợp với nhau để hoàn thành nhiệm vụ chơi.

Kết thúc thời gian làm việc nhóm của HS, GV tổ chức cho các nhóm tiến hành chơi. GV khuyến khích các nhóm HS tham gia chơi tích cực, nhiệt tình, quan sát, theo dõi cách chơi của các nhóm bạn để có những nhận xét, đánh giá đúng đắn. GV làm trọng tài theo dõi diễn biến TC của các nhóm HS để có những nhận xét, đánh giá công bằng, khách quan. Đồng thời, quan sát các biểu hiện của HS về khả năng thiết lập mối quan hệ với bạn chơi, khả năng tự lực giải quyết những vấn đề nảy sinh khi chơi, việc thực hiện các kỹ năng và sáng tạo ý tưởng chơi mới...

Bước 3: Nhận xét, đánh giá sau khi chơi

Kết thúc TC, GV nhận xét, đánh giá kết quả TC. Dựa vào yêu cầu, nội dung, kết quả TC, GV tổ chức cho các nhóm HS tự nhận xét, đánh giá lẫn nhau. Trên cơ sở đó, GV đánh giá thật công bằng, khách quan kết quả chơi của các nhóm. Cần biểu dương, khen ngợi những cá nhân, nhóm chơi có kết quả tốt, hoạt động tích cực, có sự gắn kết, phối hợp, ý thức đồng đội tốt trong quá trình chơi.

Đồng thời, qua TC, GV đánh giá NLHT của HS. Việc đánh giá NLHT của HS thông qua TC trong dạy học môn TN-XH có thể dựa trên các biểu hiện sau đây:

Xác định mục đích và phương thức hợp tác: HS biết trao đổi, giúp đỡ nhau trong TC; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ chơi theo sự hướng dẫn của GV.

Xác định trách nhiệm và hoạt động của bản thân: HS hiểu được nhiệm vụ của nhóm và trách nhiệm, hoạt động của bản thân trong nhóm sau khi được hướng dẫn, phân công thực hiện TC.

Xác định nhu cầu và khả năng của người hợp tác: HS nhận biết được một số đặc điểm nổi bật của các bạn trong nhóm để đề xuất phương án phân công nhiệm vụ trong TC phù hợp.

Tổ chức và thuyết phục người khác: Biết cố gắng hoàn thành phần việc mình được phân công và chia sẻ giúp đỡ thành viên khác trong nhóm cùng hoàn thành việc được phân công trong TC.

Đánh giá hoạt động hợp tác: Thực hiện nhiệm vụ chơi của cả nhóm; tự nhận xét được ưu điểm, thiếu sót của bản thân và các nhóm khi thực hiện TC theo hướng dẫn của GV.

Sau đây chúng tôi xin giới thiệu ví dụ minh họa sử dụng TC trong dạy học môn TN-XH nhằm phát triển NLHT cho HS qua Bài 28: “*Bề mặt Trái đất*”, TN-XH 3 (Vũ Văn Hùng và cộng sự 2022) với tên TC “*Khám phá bề mặt Trái Đất*”.

- Chuẩn bị

Yêu cầu cần đạt của mạch nội dung sử dụng TC trong bài học là: *Tìm và nói được tên các châu lục và các đại dương trên quả địa cầu* (Bộ GD-ĐT 2018b, tr 21). Yêu cầu về NLHT: HS biết phối hợp với nhau để xác định được tên, vị trí các châu lục và đại dương trên lược đồ. Thời điểm sử dụng TC: hoạt động *thực hành, vận dụng* của tiết 1.

Trên cơ sở kế hoạch bài dạy, GV chuẩn bị các lược đồ câm phóng to như hình 2 sách giáo khoa, các mảnh bìa ghi tên các châu lục, các đại dương cho các nhóm HS. Xác định luật chơi, các tiêu chí đánh giá TC, nhất là những tiêu chí đánh giá NLHT của HS qua TC.

- Hướng dẫn TC và tổ chức tiến hành chơi

Sau hoạt động hình thành kiến thức mới để củng cố kiến thức, thực hành xác định vị trí các châu lục, các đại dương, GV dán lược đồ câm lên bảng theo vị trí của các nhóm, chia HS thành các nhóm, phát cho mỗi nhóm những mảnh bìa có ghi tên các châu lục, đại dương.

GV giới thiệu tên TC, hướng dẫn cách chơi, luật chơi, thời gian chơi, cách đánh giá sau khi chơi cho các nhóm HS. Gợi ý các nhóm phân công, phối hợp với nhau để hoàn thành nhiệm vụ chơi.

Các nhóm HS làm việc theo nhóm trong thời gian khoảng 5 phút, quan sát lược đồ hình 2 sách giáo khoa, nhận biết vị trí các châu lục, đại dương, trao đổi, bàn bạc, phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm. Trong quá trình HS làm việc theo nhóm, GV quan sát, theo dõi sự hợp tác của các em, gợi ý, hướng dẫn khi cần thiết.

Kết thúc thời gian thảo luận nhóm, khi GV hô “*bắt đầu*”, các thành viên của các nhóm lần lượt lên gắn các mảnh bìa có ghi tên châu lục và đại dương lên lược đồ câm đã được chuẩn bị sẵn trên bảng theo kiểu tiếp sức. Nhóm nào gắn nhanh, đúng vị trí của các châu lục, đại dương trên lược đồ thì nhóm đó thắng cuộc.

Nhận xét, đánh giá sau khi chơi

Trước hết, GV tổ chức cho HS tự đánh giá kết quả chơi của nhóm mình và nhóm bạn, trên cơ sở đó GV nhận xét, đánh giá TC cả về kết quả chơi, tinh thần, thái độ, nhất là sự hợp tác phối hợp giữa HS trong quá trình thảo luận và thực hiện TC. Đồng thời GV biểu dương, khen ngợi các cá nhân, nhóm có kết quả chơi và sự hợp tác tốt trong TC.

Trên cơ sở TC và để kết thúc tiết học, GV nhấn mạnh nội dung cần ghi nhớ qua tiết học: *Bề mặt Trái Đất gồm có các châu lục và các đại dương. Có 6 châu lục là châu Á, châu Âu, châu Mỹ, châu Phi, châu Đại dương và châu Nam Cực; có 4 đại dương là Bắc Băng Dương, Thái Bình Dương, Đại Tây Dương, Ấn Độ Dương*; đồng thời dặn dò HS về nhà tiếp tục tìm hiểu các châu lục và các đại dương, tìm hiểu các dạng địa hình trên Trái Đất để chuẩn bị cho tiết học sau.

3. Kết luận

Hợp tác là một trong những NL quan trọng cần phát triển cho HS, đáp ứng yêu cầu của xã hội đối với con người trong thế kỉ XXI. NL này được hình thành và phát triển cho HS thông qua các môn học, các hoạt động giáo dục ở trường phổ thông, trong đó có môn TN-XH ở tiểu học. Với đặc trưng của môn TN-XH và đặc điểm tâm lí của HS tiểu học, TC có nhiều lợi thế trong việc phát triển các NL cho HS, nhất là NLHT. Việc sử dụng TC trong dạy học môn TN-XH theo một tiến trình có tính khoa học, phù hợp với nội dung bài dạy, phù hợp với khả năng nhận thức của HS dựa trên yêu cầu cần đạt được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể và chương trình môn học sẽ góp phần phát triển NLHT cho HS, đáp ứng yêu cầu của đổi mới giáo dục phổ thông ở cấp tiểu học.

Tài liệu tham khảo

- Bộ GD-ĐT (2018a). *Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- Bộ GD-ĐT (2018b). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Tự nhiên và Xã hội* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- Cục Nhà giáo và cán bộ quản lí giáo dục, Vụ Giáo dục tiểu học, VVOB (2022). *Bộ tài liệu bồi dưỡng cán bộ quản lí, giáo viên tiểu học về Học thông qua chơi* (quyển 1). NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Hoàng Phê (chủ biên, 2000). *Từ điển tiếng Việt*. NXB Khoa học xã hội.
- Johnson, D. W., & Johnson, R. T. (2002). Learning Together and Alone: Overview and Meta-Analysis. *Asia Pacific Journal of Education*, 22, 995-1005. <https://doi.org/10.1080/0218879020220110>
- Lê Thị Minh Hoa (2015). *Phát triển năng lực hợp tác cho học sinh trung học cơ sở qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp*. Luận án tiến sĩ Khoa học giáo dục, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.
- Lê Thị Thu Hiền (2015). Đánh giá năng lực hợp tác của học sinh trong dạy học ở trường trung học phổ thông. *Tạp chí Giáo dục*, 360, 18-20.
- Nguyễn Thị Thân (chủ biên, 2013), Nguyễn Thượng Giao, Đào Thị Hồng, Nguyễn Thị Hương, Nguyễn Tuyết Nga. *Giáo trình phương pháp dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội*. NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Phan Thị Thanh Hội, Phạm Huyền Phương (2015). Rèn luyện năng lực hợp tác cho học sinh trong dạy học chương chuyên hóa vật chất và năng lượng - Sinh học 11 trung học phổ thông. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, 60 (1), 88-97.
- Vũ Dũng (chủ biên, 2008). *Từ điển Tâm lí học*. NXB Từ điển Bách khoa.
- Vũ Văn Hùng (tổng chủ biên), Nguyễn Thị Thân (chủ biên), Phan Thanh Hà, Đào Thị Hồng, Nguyễn Hồng Liên, Nguyễn Thị Thanh Thủy (2022). *Tự nhiên và Xã hội 3* (bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống). NXB Giáo dục Việt Nam.